TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 15/2022/HNGĐ - ST Ngày: 30/5/2022 V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Quang Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Thanh
- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12 ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Xuân D, sinh năm 1979 (Có mặt)
Địa chỉ: xóm Hồng Th, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982 (Có đơn xin xử vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: xóm Hồng Th, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
Chỗ ở hiện nay: Xóm Quyết Th, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Xuân D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 2002 tại UBND xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Qúa trình chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung làm cho cuộc sống gia đình ngày càng ngột ngạt, dù hai bên

đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh Hoàng Xuân D xét thấy không còn tình cảm với chị H và xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Xuân Duy, sinh ngày 01/3/2004 (đã trưởng thành) và Hoàng Xuân Dương, sinh ngày 01/9/2007. Nếu ly hôn anh D xin nhường con lại cho chị H nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị H có đơn xin xử vắng mặt và có yêu cầu: Về tình cảm xin nhất trí theo yêu cầu xin ly hôn của anh D; Về con cái: xin được nuôi con là cháu Dương và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Có mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã làm đúng và đầy đủ quy định của pháp luật. Qúa trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đúng thời gian và trình tự thu thập chứng cứ của đương sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là cho anh Hoàng Xuân D được ly hôn với chị Hoàng Thị H. Về con cái: Giao con chung là Hoàng Xuân Dương cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí, buộc anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Hoàng Xuân D và chị Hoàng Thị H là "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Xuân D và chị Hoàng Thị H là hôn nhân hợp pháp. Qúa trình chung sống vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung làm cho cuộc sống gia đình ngày càng ngột ngạt, dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay anh Hoàng Xuân D nhận thấy không còn tình cảm với chị Hoàng Thị H và xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn như vậy là trầm trọng kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn và

gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Xuân D là cho anh D được ly hôn với chị H.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Hoàng Xuân Duy, sinh ngày 01/3/2004 (đã trưởng thành) và Hoàng Xuân Dương, sinh ngày 01/9/2007. Nay ly hôn anh D và chị H thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Xuân Dương cho chị H nuôi dưỡng, xét thấy sựt hỏa thuận của hai bên là phù hợp với pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Dương nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D do chị H không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Xuân D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điều 35, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51, điều 56, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa ánxử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Xuân D là cho anh Hoàng Xuân D được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Xuân D, sinh ngày 01/9/2007 cho đến lúc cháu D thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Xuân D do chị H không yêu cầu.

Anh Hoàng Xuân D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Xuân D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005703 ngày 20 tháng 04 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa H, h. Nghĩa Đàn;
(Nơi thực hiện ĐKKH);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hà